

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

(Tiếp theo số 32)

• PGS. TS. NGUYỄN THUY HỒNG

• PGS.TS. NGUYỄN THỊ HANH

• TS. TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

3. Phương pháp rèn luyện theo mẫu

Cơ sở của phương pháp rèn luyện theo mẫu dựa trên sự quan sát, tri giác và bắt chước có ý thức, xuất phát từ vấn đề nhận thức luận trong triết học: "Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, nhận thức hiện thực khách quan".

3.1. Bản chất

Phương pháp dạy học rèn luyện theo mẫu là phương pháp thông qua những mẫu cụ thể về lời nói hoặc mô hình lời nói, GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm của mẫu, cơ chế tạo mẫu, biết cách tạo ra những lời nói theo định hướng của mẫu. Mẫu là một phương tiện để "thị phạm hoá", giúp HS tiếp nhận những ngôn ngữ không phải chỉ bằng cách nghe qua lời giảng của GV mà còn được tận mắt chứng kiến, tận mắt được nhìn một cách tường minh mẫu mà mình cần theo. Mẫu thị giác, mẫu thính giác được dùng đan xen nhau và tùy thuộc vào đối tượng nhận thức trong từng trường hợp cụ thể mà chọn mẫu cho phù hợp. Phương pháp dạy theo mẫu được coi là phương pháp trình bày trực quan trong việc dạy học Ngữ văn.

3.2. Quy trình thực hiện

- Bước 1: GV chọn lọc giới thiệu mẫu (lời nói hoặc hành động lời nói)
- Bước 2: Hướng dẫn HS phân tích mẫu
- Bước 3: Hướng dẫn HS mô phỏng mẫu để tạo ra lời nói của mình (chú ý đến sự sáng tạo của HS).
- Bước 4: Hướng dẫn HS kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm về việc mô phỏng mẫu tạo ra lời nói.

3.3. Ưu điểm

- Con đường nhận thức về mẫu lời nói mới tạo thành một chu trình kín từ thực tiễn đến tư duy trừu tượng rồi quay trở lại thực tiễn.
- Quá trình nhận thức và sản sinh lời nói theo mẫu tiết kiệm được thời gian học tập.
- Các sản phẩm lời nói thường dựa theo mẫu nên chuẩn xác và gắn với thực tiễn hơn.

3.4. Hạn chế

- Dễ tạo tâm lí phụ thuộc vào mẫu, hạn chế sự sáng tạo.
- Mẫu thường có phạm vi ảnh hưởng hẹp, dễ bị lỗi thời.

3.5. Một số lưu ý

- Mẫu được giới thiệu cần đảm bảo tính chính xác, đảm bảo tính tư tưởng.

- Mẫu có sự hấp dẫn giúp HS hứng thú và sáng tạo khi tạo lập theo mẫu.

- Mẫu ngắn gọn, chứa đựng nhiều nội dung lí thuyết cần giảng, dễ quan sát.

- Mẫu cần đảm bảo tính thẩm mỹ, đảm bảo việc giáo dục cho HS biết nhìn nhận, thưởng thức và đánh giá cái đẹp một cách đúng đắn. Ví dụ, khi dạy từ đồng âm, không nên dùng câu "Ruồi đậu mâm xôi đậu, kiến bò đĩa thịt bò".

- Mẫu phải phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS, chẳng hạn không nên dùng ví dụ sau cho HS tiểu học và THCS khi dạy về phép so sánh: "Chồng chàng như nón không quai, như thuyền không lái như ai không chống".

3.6. Ví dụ minh họa

3.6.1. Rèn luyện theo mẫu trong phần Tập viết lớp 1: Tô chữ hoa H

- Bước 1: GV giới thiệu mẫu chữ H viết hoa (chữ hoa kiểu viết) bằng thẻ chữ hoa H và viết chữ mẫu lên bảng.

- Bước 2: Phân tích mẫu chữ hoa H

+ Các nét chữ: Chữ hoa H gồm các nét: nét móc hoa ở bên trái, nét cong hoa ở bên phải và gạch nhỏ ở khoảng cách giữa hai nét trên.

+ Độ cao và độ rộng của chữ: độ cao 5 dòng kẻ li với cỡ chữ vừa và 2,5 dòng kẻ li với cỡ chữ nhỏ; độ rộng 5 dòng kẻ đứng với cỡ chữ vừa và 2,5 dòng kẻ đứng với cỡ chữ nhỏ.

+ Điểm bắt đầu là dòng kẻ li thứ hai từ trên xuống, điểm dừng bút là dòng kẻ li thứ hai từ dưới lên.

- Bước 3: HS thực hành viết

+ Thực hành tô trên bảng con: tô từng nét theo đúng độ cao, độ rộng và điểm đặt bút bắt đầu tô, điểm dừng bút tiếp tục tô cả chữ trên bảng con.

+ GV nhận xét bài viết của từng HS trên bảng, HS sửa chữa để chữ đúng mẫu.

+ HS thực hành tô chữ trong vở tập viết. GV nhận xét từng bài viết của HS sau khi HS tô xong từng dòng.

- Bước 4: Từng cặp HS đổi vở cho nhau để soát lỗi tô và giúp nhau sửa lỗi.

3.6.2. Rèn luyện theo mẫu để đặt câu theo mẫu Ai làm gì? ở lớp 2

- Bước 1: Giới thiệu mẫu câu Ai làm gì? bằng một câu có mẫu câu này. Ví dụ: Đóa hồng đỏ rực như mặt trời bé con.

- Bước 2: GV hướng dẫn HS phân tích câu mẫu thành các bộ phận. Dùng từ Cái gì hỏi để



xác định một bộ phận câu, dùng từ thế nào để xác định bộ phận câu thứ hai.

Cái gì đỏ rực như mặt trời bé con? (Đóa hồng)

Đóa hồng thế nào? (đỏ rực như mặt trời bé con)

- Bước 3: Thực hành đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* trên một số dữ liệu cho trước.

Ví dụ: GV cho trước một số từ ngữ để HS dùng các từ ngữ đó đặt câu: chú gà con, cô giáo em, lớp học của em, chiếc bảng con này, rộng rãi và thoáng mát, lông vàng óng như tơ, hiền như cô Tấm, rất tiên dùng.

----> Chú gà con lông vàng óng như tơ. Cô giáo lớp em hiền như cô Tấm. Chiếc bảng con này rất tiên dùng. Lớp học của em rộng rãi và thoáng mát.

- Bước 4: HS kiểm tra lại các câu đã đặt bằng cách GV dùng các từ nghi vấn *Ai (cái gì), thế nào* để hỏi, sau đó HS trả lời, trên cơ sở đó nhận ra câu nào sai, câu nào đúng. Cuối cùng từng HS chép 4 câu đã đặt được vào vở.

3.6.3. Rèn luyện tạo hình ảnh so sánh vật với vật theo mẫu trong phần Luyện từ và câu lớp 3.

- Bước 1: Giới thiệu câu có hình ảnh so sánh vật với vật. Ví dụ: Trăng tròn như cái đĩa.

- Bước 2: Phân tích câu mẫu để nhận ra yếu tố được so sánh với chuẩn so sánh trong câu: trăng là yếu tố được so sánh, cái đĩa là yếu tố chuẩn so sánh, như là từ so sánh, đặc điểm giống nhau của các sự vật là tròn.

- Bước 3: HS thực hành tạo ra hình ảnh so sánh vật với vật theo một số dữ liệu cho trước.

Ví dụ: Cho tên từng cặp vật, từ so sánh và đặc điểm so sánh, yêu cầu HS tạo ra từng hình ảnh so sánh dựa trên các dữ liệu đã cho. Kết quả cuối cùng HS điền vào cột cuối bảng sau:

Vật được so sánh	Đặc điểm giống nhau của 2 vật	Từ so sánh	Vật làm chuẩn so sánh	Hình ảnh so sánh được tạo ra
1. Mặt trời	đỏ	như	chiếc đèn lồng treo lơ lửng
2. Đôi má em bé	hồng hào	tựa như	quả cà chua chín mọng

- Bước 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả. HS dùng các từ nghi vấn *Cái gì, thế nào, từ so sánh gì, chuẩn so sánh nào?* để hỏi nhằm xác định các bộ phận của hình ảnh so sánh.

3.6.4. Rèn luyện tạo đoạn kết bài mở rộng theo mẫu trong phần Tập làm văn kể chuyện lớp 4.

- Bước 1: GV giới thiệu một bài văn kể chuyện có kết bài kể chuyện mở rộng.

- Bước 2: Phân tích mẫu.
+ GV dùng câu hỏi *Đoạn nào kết thúc bài văn?* để HS nhận biết đoạn kết bài mở rộng.

+ GV dùng câu hỏi *Câu... nói về cái gì?* để giúp HS nhận ra từng ý trong kết bài, sau đó GV ghi từng ý của kết bài lên bảng.

- Bước 3: HS thực hành viết đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn kể chuyện đã học.

+ HS viết từng ý trong kết bài mở rộng bằng cách bắt chước cách làm của kết bài mẫu (mỗi ý viết thành một câu: câu nêu ý nghĩa của câu chuyện, câu nêu tình cảm, câu nêu mong muốn của em về nhân vật hoặc một sự việc nào đó trong câu chuyện.

+ HS đối vở cho nhau để giúp nhau hoàn thiện đoạn kết bài mở rộng.

- Bước 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả.

+ Từng HS đọc kết bài mở rộng cho các bạn trong nhóm/lớp nghe.

+ GV hướng dẫn HS đánh giá từng đoạn kết bài theo các yêu cầu của đoạn kết bài mở rộng: có ý nào, thiếu ý nào, có ý nào hay, có câu nào viết sai, ...

+ Từng HS tự sửa đoạn kết bài của mình và chép đoạn đã sửa vào vở.

3.6.5. Rèn luyện tạo lập đoạn văn tả hoạt động trong bài văn tả người theo mẫu ở phần Tập làm văn lớp 5.

- Bước 1: Giới thiệu một bài văn tả người có đoạn tả hoạt động để HS nhận biết đoạn tả hoạt động trong bài.

- Bước 2: Phân tích đoạn mẫu.

+ GV hướng dẫn HS tìm các hoạt động được miêu tả trong đoạn.

+ GV hướng dẫn HS tìm các việc làm và kết quả của hoạt động trong từng ý tả mỗi hoạt động.

+ GV tóm tắt cách tạo lập ý trong đoạn tả hoạt động: xác định các hoạt động định tả, xác định các việc làm cần tả trong mỗi hoạt động, xác định kết quả hoạt động (nếu có).

- Bước 3: HS thực hiện tạo lập đoạn tả hoạt động cho một bài văn tả người.

+ HS thực hành tạo lập ý cho đoạn.

+ HS thực hiện viết đoạn tả hoạt động theo ý đã lập.

- Bước 4: Kiểm tra, đánh giá.

+ Từng cặp HS trao đổi đoạn viết cho nhau để giúp nhau hoàn thiện.

+ Một số HS lần lượt đọc đoạn mình đã tạo lập, GV hướng dẫn HS khác đánh giá đoạn của bạn theo mẫu ý đã tóm tắt ở bước 2.

+ Từng HS hoàn thiện đoạn viết tả hoạt động trong bài văn tả người.

(Còn nữa)

SUMMARY

The article presents a number of methods of teaching Vietnamese at the primary level such as language analysis, communication, pattern-based drilling, questioning-answering and using learning games.